

Huệ Khải

## PHẬT GIÁO HÒA HẢO: MỘT GÓC NHÌN TỪ NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI

Đạo Cao Đài ra đời ở Phú Quốc và Sài Gòn vào nửa đầu thập niên 20 của thế kỷ trước. Đạo Hòa Hảo ra đời vào năm 1939 tại làng Hòa Hảo, quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc.<sup>(1)</sup> Cả hai đều là tôn giáo *nội sinh* (*endogenous*), hay *bản địa* (*indigenous*), thế nên mang đầy đủ bản sắc văn hóa dân tộc.

Do cái nôi của hai nền đạo là Nam Kỳ Lục Tỉnh (tức Lục Châu) nên kinh điển chân truyền phần lớn đều dùng thơ văn quốc ngữ nhuần nhuyễn của dân tộc là lục bát và song thất lục bát. Từ ngữ trong kinh điển hai đạo đều mang đậm tính phương ngữ Nam Bộ.

Hai nền đạo Hòa Hảo và Cao Đài đều khai sinh và phát triển trong hoàn cảnh nước mất nhà tan, thực dân Pháp giày xéo khắp cùng non sông Tổ Quốc. Thế nên, trong dòng giáo lý siêu thoát để giác mê khai ngộ cho đời của hai đạo này không thể nào thiếu những lời lẽ yêu nước thương nòi. Và vì vậy, ngay từ buổi đầu của hai đạo, dân Nam Kỳ ùn ùn bảo nhau tu theo hai tôn giáo rất đặc biệt này, gây nên một làn sóng tâm linh lớn rộng có một không hai trong lịch sử đất nước. Cũng chính vì vậy, cả hai đạo Hòa Hảo và Cao Đài đã sớm trở thành mục tiêu đàn áp mạnh mẽ của thực dân Pháp liên tiếp qua mấy mươi năm dài đặng đặng.

<sup>(1)</sup> Nay là thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

### I. CÓ NHIỀU ĐIỂM TƯƠNG ĐỒNG TRONG GIÁO LÝ HÒA HẢO VÀ CAO ĐÀI

1. Trong bộ *Sấm Giảng Thi Văn* (năm quyển) mà Đức Huỳnh Giáo Chủ đã dạy vào các năm Kỷ Mão (1939) tại làng Hòa Hảo (Châu Đốc), và năm Tân Ty (1941) tại Chợ Quán (Sài Gòn), rất dễ thấy nhiều điểm tương đồng với ngôn từ trong thánh giáo Cao Đài.

Giáo Chủ đạo Cao Đài là Cao Đài Tiên Ông. Do đó, đạo Cao Đài là đạo Tiên. Thánh giáo Cao Đài vẫn gọi môn đệ là “*học trò Tiên*”. Đơn cử, Đức Cao Đài khuyên đệ tử:

*\* Canh khuya thả thẻ dạn con hiền,  
Đạo lý một nguồn chớ chẳng riêng,  
Hiệp sức chung tâm hành chánh đạo,  
Sao cho xứng đáng học trò Tiên.*<sup>(2)</sup>

Vì là đạo Tiên nên trong thánh giáo Cao Đài những từ ngữ như *cõi Tiên*, *đàng [đường] Tiên*, *Tiên cảnh*, *Tiên đài*, *non Bồng*, *Bồng Lai*... dĩ nhiên xuất hiện rất nhiều, rất quen thuộc. Chẳng hạn:

*\* Ngày Tiên tháng Phật rộng dài,  
Một năm ở thế, một ngày cõi Tiên.*<sup>(3)</sup>  
*\* Chơn lý là đèn rọi lối đi,  
Là thang bắc đến cảnh Diêu Trì,  
Là nguồn vĩnh viễn nơi Tiên cảnh,  
Lời dạy Mẹ Già trẻ gặng ghi.*<sup>(4)</sup>

<sup>(2)</sup> Cao Đài Hội Thánh (Duong Đông, Phú Quốc), 15 rạng 16-3 Đinh Mùi (24-4-1967).

<sup>(3)</sup> Đức Cao Triều Trực, Thiên Lý Đàn, 22-8 Ất Ty (17-9-1965).

<sup>(4)</sup> Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Chơn Lý Đàn, 20-11 Ất Ty (12-12-1965).

\* Đạo đời công quả cho viên mãn,  
Nước nhược non Bông nhẹ bước chân.<sup>(5)</sup>

\* Con ôi nhớ Bông Lai thuở nọ,  
Cảnh thiên nhiên hoa cỏ xinh tươi,  
Lại qua lối Phật đường Trời,  
Nuơng mây cõi hạc thành thoi tháng ngày.<sup>(6)</sup>

Trong giáo lý đạo Hòa Hảo (gọi đầy đủ là Phật Giáo Hòa Hảo), Đức Thầy cũng nhắc nhiều đến cõi Tiên, đàng [đường] Tiên, Tiên cảnh, Tiên đài, non Bông, Bông Lai... Thí dụ:

\* Phật Trời chẳng luận nghèo giàu,  
Ai nhiều phước đức được vào cõi Tiên.  
Hữu phần thì cũng hữu duyên,  
Sửa tâm hiền đức cõi Tiên cũng gần.  
Ta mang mình thịt xác trần,  
Ra tay dắt chúng được gần Bông Lai.<sup>(7)</sup>

\* Chữ tu không phải lời thề,  
Mà không nhớ đến đặng kê Tiên bang.<sup>(8)</sup>

\* Hiếu trung lòng chó vợi quên,  
Sống lo trọn Đạo, thác lên Tiên đài.<sup>(9)</sup>

\* Lời lành mắt lấp tai nghe,  
Đua theo vật chất hững hờ đàng Tiên.<sup>(10)</sup>

<sup>(5)</sup> Đức Giáo Tông Đại Đạo, Ngọc Minh Đài, 15-10 Bính Ngọ (26-11-1966).

<sup>(6)</sup> Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Huồn Cung Đàn, 14-3 Tân Sửu (28-04-1961).

<sup>(7)</sup> *Sám Giảng*, quyển 3, 1939.

<sup>(8)</sup> *Khuyên Người Đời Tu Niệm*, 1939.

<sup>(9)</sup> *Khuyên Thiện*, 1941.

\* Phước nhiều Tiên cảnh lên rày,  
Tội nhiều sa đọa nhiều ngày thăm thê.<sup>(11)</sup>

2. Tinh thần của Đức Huỳnh Giáo Chủ là Tiên Phật một nhà. Thế nên thi văn giáo lý của Đức Thầy luôn luôn nhắc tới Phật tới Trời, và Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế trong giáo lý Hòa Hảo cũng là ngôi vị thiêng liêng tối thượng như trong đạo Cao Đài. Thí dụ:

\* Kể từ nay Tiên, Phật, Thánh, Thần,  
Lo dạy dỗ dương trần chẳng xiết.  
Đức Thượng Đế ngự đền Ngọc Khuyết,  
Nhìn dương gian cũng luống thờ dài.  
Thấy chúng sanh trau tria mặt mày,  
Chớ chẳng chịu trau tâm tria tánh.<sup>(12)</sup>

\* Lời chơn chánh trần hay bỏ liếp [líp?],  
Mãi lo làm húng hiếp người hiền.  
Mà làm cho Ngọc Đế thăm phiền,  
Muốn trừng trị trần gian thăm thiết.  
Đức Phật Tổ tâm Ngài nhứt quyết,  
Tâu Ngọc Hoàng để Phật dạy trần.<sup>(13)</sup>

3. Trong đạo Cao Đài có nói đến Hội Công Đồng gồm các Đấng Phật Tiên, Thánh Thần trên thượng giới tưng dưới quyền của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế. Kinh *Đại Thừa Chơn Giáo* (bản in 2011, tr. 239) có lời Đức Cao Đài dạy như sau:

<sup>(10)</sup> *Khuyên Thiện*, 1941.

<sup>(11)</sup> *Khuyên Thiện*, 1941.

<sup>(12)</sup> *Giác Mê Tâm Kế*, 1939.

<sup>(13)</sup> *Giác Mê Tâm Kế*, 1939.

“Ở vào thời kỳ hạ nguồn này, chính mình Thầy lãnh phần thống chương quyền hành của Tam Giáo là Phật, Thánh, Tiên giữa Hội Công Đồng.”

Đức Huỳnh Giáo Chủ cũng dạy về Hội Công Đồng như sau:

\* Các chư Thần tuần vãng năm canh,  
Về thượng giới [giới] tâu qua Thượng Đế.  
Số tội ác thì vô số kể,  
Còn làm nhơn thì quá ít oi.  
Hội Công Đồng xem xét hẳn hoi,  
Sai chư tướng xuống răn trần thế.<sup>(14)</sup>

Đạo Hòa Hảo và đạo Cao Đài đều được học giả phương Tây gọi là *millenarian religions*, vì hai tôn giáo cùng nói tới một thời hoàng kim (*millennium*: tức là *golden age*) cho nhân loại sau khi Hội Long Hoa đã tuyển chọn xong những công dân xứng đáng cho đời thượng nguồn thánh đức (như đời Nghiêu Thuấn trong huyền sử Trung Hoa cổ đại).

Đức Cao Đài dạy:

\* Nay đã đến thời kỳ Phật Thánh Tiên lập vị,  
Hội Long Hoa là ngày phán đoán, ai mưu tà chước quỷ  
phải bị đọa đày.<sup>(15)</sup>

Đức Huỳnh Giáo Chủ dạy tương tự:

\* Lập rồi cái Hội Long Hoa,  
Đặng coi hiền đức được là bao nhiêu.<sup>(16)</sup>

Đức Cao Đài dạy:

<sup>(14)</sup> *Kệ Dân Của Người Khùng*, 1939.

<sup>(15)</sup> *Đại Thừa Chơn Giáo*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2011, tr. 134.

<sup>(16)</sup> *Sám Giảng*, quyển 3, 1939.

\* Kẻ hữu căn hữu phước cùng suy cạn nghĩ, khá lập chí lo tu luyện cho kịp hội kỳ,

Long Hoa vốn là trường thi để chọn trang tu mi đạo cao đức cả.<sup>(17)</sup>

Đức Thầy không khác:

\* Hội Long Hoa chọn kẻ tu mi,  
Người hiền đức đặng phò chơn Chúa.<sup>(18)</sup>

4. Cả hai đạo Hòa Hảo và Cao Đài đều đặt trọng tâm giáo hóa con người biết tu nhân tích đức, làm lành lánh dữ.

Để cảnh tỉnh người đời sai lầm hay vướng vào tệ nạn mua thần bán thánh, giáo lý đạo Cao Đài dạy như sau:

\* Khi vận thời lung lảng chẳng kể,  
Lúc suy vi bày lễ khẩn cầu.  
Sao bằng ở phải buổi đầu,  
Thần minh chánh trực có đâu tư vì.<sup>(19)</sup>

Đức Huỳnh Giáo Chủ khuyến nhủ cùng một lý ấy:

\* Cứ lo làm việc tà tây,  
Bất ngư bất cày đặng chúng làm ăn.  
Chừng đau niệm Phật lãng xăng,  
Phật đâu chừng kịp lòng người ác gian.<sup>(20)</sup>

\*

<sup>(17)</sup> *Đại Thừa Chơn Giáo*, tr. 251.

<sup>(18)</sup> *Kệ Dân Của Người Khùng*, 1939.

<sup>(19)</sup> *Kinh Sám Hối* (câu 17-21).

<sup>(20)</sup> *Khuyến Người Đời Tu Niệm*, 1939.

Tóm lại, những tương đồng về hoàn cảnh lịch sử, về thi văn giáo lý, về thuật ngữ kinh điển, và về một số chủ đề giáo huấn như tạm lược dẫn trên đây, tuy chỉ mới là những phác thảo sơ sài, cũng có thể cho phép chúng ta thấy rõ hai đạo Hòa Hảo và Cao Đài gần gũi nhau vô cùng.

Những nhà nghiên cứu đạo học nếu có dịp đi sâu hơn nữa vào kho tàng thi văn giáo lý rất phong phú của hai tôn giáo Hòa Hảo và Cao Đài, ắt sẽ tìm thấy thêm rất nhiều điều tương đồng thú vị khác.

## II. ĐỌC LẠI BÀI THƠ TÌNH YÊU CỦA ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ

### 1. Vẫn còn một nhận thức phiến diện

Đạo Hòa Hảo do hoàn cảnh lịch sử đã có một thời gian không hẳn là ngắn từng bị phê phán là một thực thể “đi ngược lại lợi ích của dân tộc”. Phúc thay, sự đánh giá, nhận định sau này đã khác đi. Người tín đồ Hòa Hảo ngày nay hẳn vui nhiều khi thấy Đức Huỳnh Giáo Chủ được xem là một “nhà ái quốc”, một “người có lòng yêu nước”, và Phật Giáo Hòa Hảo là một “phương tiện để tập hợp lực lượng” chờ cơ hội đánh đuổi ngoại xâm, v.v... Người đạo Cao Đài cũng đồng chung cảnh ngộ này!

Thực ra, nói Đức Huỳnh Giáo Chủ là người có lòng yêu nước, đó là một nhận thức phiến diện. Nói Phật Giáo Hòa Hảo (hay đạo Cao Đài) là phương tiện để tập hợp lực lượng yêu nước cũng phiến diện nốt.

Cái hệ quả bất lợi của nhận thức phiến diện này là đạo Hòa Hảo (hay đạo Cao Đài) không được nhìn đúng thực chất là một tôn giáo mà vẫn bị nhìn như một giáo phái tức là một phong trào mang màu sắc chính trị (*political movement*) hay một phong trào chính trị-xã hội (*socio-political movement*).

Vị giáo chủ trong hoàn cảnh như thế sẽ bị “kéo xuống” để đồng hóa với một lãnh tụ chính trị chứ không phải là Đấng “tiên tri” (*prophet*) hay Đấng cứu thế (*saviour*). Từ những ngộ nhận đó mà sinh hoạt tu học, hành đạo của tôn giáo sẽ bị coi như sinh hoạt của một hội đoàn (*association*)!

### 2. Tại sao là nhận thức phiến diện?

Theo giáo lý Cao Đài, một giáo chủ là vị có sứ mạng thiêng liêng từ Thượng Đế đến trần gian để cứu khổ ban vui cho chúng sinh. Khi từ cõi thiên thượng đi vào trần thế đương nhiên phải mượn xác phàm bằng cách sinh vào một đất nước trong một thời kỳ lịch sử nhất định, và do đó ngài buộc phải mang một quốc tịch, một căn cước. Nhưng không vì hạn chế của phương tiện xác phàm và hạn chế của hoàn cảnh địa lý, lịch sử mà đối tượng cứu độ của vị giáo chủ ấy bị hạn chế theo. Đối tượng của giáo chủ vẫn là chúng sinh trên cõi địa cầu chứ không riêng một dân tộc nào, một chủng tộc nào.

Người lãnh đạo một đất nước có thể vì nhiệt thành yêu đất nước mình, yêu dân tộc mình mà sẵn sàng tìm mọi cách để tăng trưởng quyền lợi cho đất nước và dân tộc mình. Do đó người ấy dễ dàng đi đến những chính sách có lợi cho nước mình, lợi cho dân tộc mình nhưng lại gây hại cho dân tộc khác, làm tổn hại nước khác. Lịch sử thế giới xưa nay đã không thiếu những bằng chứng cho điều ấy. Thế cho nên, làm sao tránh khỏi một vị anh hùng dân tộc của quốc gia W, được nhân dân nước W tôn sùng thì cũng đồng thời là người bị nhân dân các quốc gia X, Y, Z kết án.

Trở lại trường hợp Đức Huỳnh Giáo Chủ. Ngài không thể chỉ là người “yêu nước” theo cái nghĩa thông thường. Ngài chính là người yêu cả chúng sinh, yêu toàn nhân loại. Mà chính Ngài đã từng bộc lộ tình yêu này một cách rất lãng mạn.

### 3. Một bài thơ lãng mạn

Ở miền Đông Nam Bộ hồi năm 1946, có một thiếu nữ quá yêu Ngài bằng cái tình nhi nữ đời thường, và đã không dẫn được nổi lòng nên đành chủ động bộc bạch tình yêu. Nhân cơ hội ấy, Đức Huỳnh Giáo Chủ đã xuất khẩu thành thơ, sáng tác luôn một bài thi ba khổ vừa đề khước từ, vừa đề cảm hóa cô gái, và cũng qua đó bày tỏ tình yêu bao khắp chúng sinh của Ngài.

Bài thơ ấy như sau:

#### Tình Yêu

*Ta có tình yêu rất đượm nồng  
Yêu đời yêu lẫn cả non sông  
Tình yêu chan chứa trên hoàn vũ  
Không thể yêu riêng khách má hồng  
  
Nếu khách má hồng muốn được yêu  
Thì trong tâm chí hãy xoay chiều  
Hướng về phụng sự cho nhơn loại  
Sẽ gặp tình ta trong khối yêu  
  
Ta đã đa mang một khối tình  
Dường như thệ hải với sơn minh  
Tình yêu mà chẳng riêng ai cả  
Yêu khắp muôn loài lẫn chúng sinh*

Miền Đông, năm 1946

#### Huỳnh Phú Sổ

Gạch dưới bốn câu thơ trên (*Tình yêu chan chứa trên hoàn vũ; Hướng về phụng sự cho nhơn loại; Tình yêu mà chẳng riêng ai cả; Yêu khắp muôn loài lẫn chúng sinh*) là để xác định một lần nữa rằng đấng Giáo Chủ, bậc Thánh Nhân

không có thương riêng và yêu riêng.

Nói tóm lại, không nhìn thấy tình bác ái, lòng từ bi đối với vạn loại, mà chỉ nhận mạnh ở tình yêu nước, yêu dân tộc ở Đức Huỳnh Giáo Chủ là vẫn còn phiến diện. Thật vậy, không ai có thể phủ nhận hoạt động cứu dân thời loạn của Đức Huỳnh Giáo Chủ, nhưng cứu dân chỉ mới là một phần riêng trong cái chung của Ngài là cứu đời, cứu thế hiểu theo nghĩa rộng của hai chữ chúng sinh.

### 4. Phương pháp luận của bài học tình yêu qua hai chữ Hiếu – Hòa

Đức Lão Tử có một phương pháp luận rất hay:

*Cây to một ôm sinh ra từ gốc nhỏ xíu.  
Đài cao chín tầng phát khởi từ mô đất.*

*Cuộc viễn hành ngàn dặm bắt đầu từ dưới chân.<sup>(21)</sup>*

Nói gọn lại là đi xa thì bước từ nơi gần, trèo cao thì leo từ chỗ thấp. Do đó, trước khi dạy cho con người tình yêu nhân loại bát ngát mênh mông (quá sức con người vốn dễ có lòng ích kỷ) thì Thánh Nhân phải “giới hạn chương trình” bằng cách nói đến tình yêu dân tộc, đồng bào, yêu nước yêu non.

Nhưng yêu nước, yêu đồng bào hãy còn rộng quá, Thánh Nhân lại phải tiếp tục “điều tiết” bằng cách dạy con người yêu nhà mình, yêu gia đình mình (bởi lẽ con người vốn dễ vị kỷ).

Phương pháp này cũng rất thực tế. Một kẻ đã không biết

---

<sup>(21)</sup> Hợp bão chi mộc, sinh ư hào mạt. Cửu tầng chi đài, khởi ư lũy thổ. Thiên lý chi hành thủy ư túc hạ. 合抱之木, 生於毫末. 九層之臺, 起於累土. 千里之行, 始於足下. (Đạo Đức Kinh, Chương 64)

yêu thương chính cha mẹ đã sinh thành ra hẳn thì ai dám tin rằng hẳn có thể thành thực yêu thương được cái cộng đồng người vốn không hề dây mơ rễ má gì với hẳn!

Sau khi đã dạy cái khởi điểm của tình yêu thương ở chỗ gần (gia đình, thân thích) thì Thánh Nhân mới tập cho con người phát triển, mở rộng tình thương ấy ra xa hơn và cao hơn là đất nước, đồng bào dân tộc. Cuối cùng sẽ hướng con người đi từ ái quốc tiến tới viễn đích là ái vật, ái nhân, yêu thương chúng sinh vạn loại (bác ái, từ bi).

Phương pháp luận của bài học thực hành tình yêu như nói trên được Phật Giáo Hòa Hảo thu tóm trong hai chữ Hiếu – Hòa:

*Hiếu là quan hệ vi mô, lấy gia đình làm địa bàn, và ông bà cha mẹ là đối tượng.*

*Hòa là quan hệ vĩ mô, lấy cộng đồng làm địa bàn và đồng loại là đối tượng. Trong quan hệ vĩ mô này, địa bàn và đối tượng có ba bước phát triển:*

- a. Láng giềng và xã hội chung quanh.
- b. Đất nước với đồng bào, dân tộc.
- c. Thế giới, thế gian với nhân loại, chúng sinh.

Như đã trình bày ở trên, trước khi dạy đức Hòa thì căn bản là hãy tập hạnh Hiếu. Từ chỗ biết Hiếu rồi thì mở rộng dần ra tới chung quanh để lần lần phát triển cho trọn vẹn đức Hòa (bước a, b và c).

Hiếu – Hòa là giải pháp để giải quyết một quan hệ vi mô bằng cách thiết lập một quan hệ vi mô. Hai mối quan hệ này tác động qua lại, do đó, một dấu gạch nối cho cả hai chữ Hiếu – Hòa là điều hết sức hợp lẽ.

Phương pháp luận thực hành bài học tình yêu như nói trên

cũng là đường hướng Mẹ Teresa (1910-1997) đã hướng dẫn cụ thể:

*“Thế thì hãy mở rộng tình thương của mình ở mọi nơi mình đi qua; trước tiên là trong chính mái ấm của mình. Hãy thương yêu con cái mình, vợ hay chồng mình, người láng giềng cạnh nhà mình.”<sup>(22)</sup>*

Trở lại với Phật Giáo Hòa Hảo, tín đồ còn được dạy thực hành Tứ Ân (bốn mối ân lớn) là:

- (1) ơn tổ tiên, cha mẹ;
- (2) ơn đất nước;
- (3) ơn tam bảo; và
- (4) ơn đồng bào, nhơn loại.

Phải nhớ ơn tam bảo (Phật, Pháp, Tăng) vì nhờ có tam bảo nên mới có người thánh đức nối truyền việc giáo hóa cho mình biết con đường tu học ngõ hầu hoàn thiện hóa bản thân. Còn lại, ơn (1) tương ứng với chữ Hiếu; ơn (2) và (4) tương ứng với ba bước a, b, c trong quan hệ chữ Hòa. Vậy, thực hiện Tứ Ân cũng chính là thực hành Hiếu – Hòa.

Trong hiện trạng xã hội ngày nay, giữa điên đảo nhân tâm bất trắc, từ quan hệ vi mô cho tới quan hệ vĩ mô phải chăng Hiếu – Hòa vẫn là giải pháp lý tưởng để ổn định xã hội, xây dựng hòa bình thế giới?

Tạp chí *Nghiên Cứu Và Phát Triển*  
Sở Khoa Học Và Công Nghệ Thừa Thiên – Huế  
Số 4 (87)-2011

---

<sup>(22)</sup> So, spread your love everywhere you go; first of all in your own home. Give love to your children, to your wife or husband, to a next-door neighbour.